

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 01/2018/LĐ-PT

Ngày 26 - 01 - 2018

V/v tranh chấp đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Như

Các Thẩm phán:

Bà Châu Minh Nguyệt

Ông Trương Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thi Ni - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử công khai vụ án lao động phúc thẩm thụ lý số 03/2017/TLPT-LĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 04/2017/LĐ-ST ngày 02/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2017/QĐ-PT ngày 18 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Dương Phi V, sinh năm 1987; địa chỉ: Số A, ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần B; địa chỉ: Lô 55, Khu Công nghiệp T, phường Y, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Hồng H. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Hồng H: Ông Trịnh Công V. Chức vụ: Giám đốc (văn bản ủy quyền số 03/2017/GUQ-SG ngày 01/9/2017, ông V được ủy quyền lại cho bên thứ ba).

Ông Trịnh Công V ủy quyền lại cho: Chị Nguyễn Kim C, cán bộ quản lý nhân sự (văn bản ủy quyền số 09/2017/GGT-SG ngày 07/9/2017).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Công ty Cổ phần B:
Ông Trương Hoài P - là Luật sư của Văn phòng luật sư Hoài P thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn anh Dương Phi V.

(Anh V, chị C và luật sư P có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn anh Dương Phi V trình bày: Anh V làm việc tại Công ty Cổ phần B từ tháng 01/2009. Trong quá trình làm việc anh V đã ký với công ty 04 hợp đồng lao động với công việc chuyên môn tại Tổ Thành phẩm. Cụ thể các hợp đồng như sau:

- Hợp đồng số 10/2009/HĐLĐ-SG ngày 16/11/2009: Loại hợp đồng thử việc, thời gian từ tháng 11/2009 đến tháng 01/2010.

- Hợp đồng số 03/2010/HĐLĐ-SG ngày 16/01/2010: Loại hợp đồng có thời hạn, thời gian từ tháng 01/2010 đến tháng 07/2010 (06 tháng).

- Hợp đồng số 66/2010/HĐLĐ-SG ngày 16/7/2010: Loại hợp đồng có thời hạn, thời hạn từ tháng 07/2010 đến tháng 07/2012 (24 tháng).

Đến ngày 15/7/2012, anh V và Công ty Cổ phần B ký hợp đồng lao động số 47/2012/HĐLĐ-SG, đây là loại hợp đồng lao động không xác định thời hạn với công việc chuyên môn tại Tổ Thành phẩm. Từ khi tuyển dụng, anh vẫn đi làm bình thường, liên tục tại công ty, tuy nhiên đến chiều ngày 01/6/2017 anh V được công ty thông báo lên hợp nhưng không thông báo hợp nội dung gì. Tại buổi họp công ty thông báo chấm dứt hợp đồng lao động với anh có mặt đại diện công ty và nhiều nhân viên cùng bị cho nghỉ việc giống anh, anh đã trình bày ý kiến không đồng ý công ty dựa vào kết quả đánh giá để cho anh thôi việc là không công bằng nhưng không được công ty chấp nhận. Đến ngày 13/6/2017 anh nhận Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 18/QĐ-SG ngày 01/6/2017. Anh xác định việc công ty chấm dứt hợp đồng lao động với anh là trái pháp luật, vi phạm thời hạn báo trước.

Nay anh V khởi kiện yêu cầu: Công ty bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật là 02 tháng lương x 6.900.000 đồng = 13.800.000 đồng; bồi thường 09 tháng lương do có thời gian làm việc tại công ty 09 năm là: 9 tháng x 6.900.000 đồng = 62.100.000 đồng; xem xét phụ cấp ca 3 trong thời gian anh làm việc tại công ty; tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho anh từ ngày 01/6/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 02/10/2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm anh V bổ sung yêu cầu Công ty Cổ phần B nhận vào làm việc tại công ty; xin rút lại yêu cầu phụ cấp ca 3 và yêu cầu tiền bảo hiểm thất nghiệp do anh đã nhận xong số tiền này.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình tố tụng tại Tòa án chị Nguyễn Kim C là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Công ty

xác định có ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với anh Dương Phi V như anh V trình bày ở trên. Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 18/QĐ-SG ngày 01/6/2017 như sau: Ngày 01/6/2017, công ty đã mời một số nhân viên trong đó có anh V đến tham gia họp thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động, anh V đã được thông báo lên họp, tuy lúc đầu anh V có phản ứng không đồng ý nhưng sau đó đã đồng ý thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động nên đã ký tên vào biên bản họp nên công ty mới ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với anh V. Thực tế, anh V đã nhận sổ bảo hiểm xã hội và tiền trợ cấp thôi việc, tiền lương của 45 ngày do không thông báo trước. Việc công ty ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với anh V là đúng quy định, không phải đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật như anh V trình bày nên công ty không đồng ý trả các khoản tiền như anh V yêu cầu.

Từ nội dung trên, Bản án lao động sơ thẩm số 04/2017/LĐ-ST ngày 02/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 3 Điều 36, 48, 200, 202 của Bộ luật Lao động năm 2012; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh Dương Phi V về việc yêu cầu Công ty Cổ phần B trả tiền phụ cấp ca 3; tiền bảo hiểm thất nghiệp trong thời gian làm việc tại công ty; tiền bảo hiểm thất nghiệp từ khi chấm dứt hợp đồng đến khi xét xử sơ thẩm.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Phi V đối với Công ty Cổ phần B đối với yêu cầu: Bồi thường tiền thiệt hại 02 tháng lương hỗ trợ nghỉ việc số tiền 6.975.000 đồng; tiền trợ cấp mất việc số tiền 62.100.000 đồng; tiền lương, tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tính từ khi chấm dứt hợp đồng cho đến khi xét xử sơ thẩm.

- Về án phí: Anh Dương Phi V và Công ty Cổ phần B không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2017 nguyên đơn anh Dương Phi V kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh. Buộc Công ty Cổ phần B hủy Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 18/QĐ-SG ngày 01/6/2017 của Công ty Cổ phần B đối với anh; buộc Công ty Cổ phần B nhận anh trở lại làm việc với vị trí và mức lương như trước khi chấm dứt hợp đồng lao động; yêu cầu Công ty Cổ phần B bồi thường thiệt hại do ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật 02 tháng lương; yêu cầu trả lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho anh trong những ngày anh không được làm việc từ ngày 01/6/2017 đến ngày xét xử phúc thẩm. Trường hợp

Công ty Cổ phần B không đồng ý nhận anh lại làm việc thì yêu cầu Công ty Cổ phần B bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng lao động. Tại phiên tòa phúc thẩm anh V giữ nguyên kháng cáo.

Ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Công ty Cổ phần B: Trong quá trình làm việc tại Công ty Cổ phần B anh V có vi phạm nội quy của công ty và công ty đã ban hành các quyết định kỷ luật đối với anh V. Trước khi tiến hành hợp thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động đối với nhân viên công ty thì công ty cũng đã lấy phiếu tín nhiệm đối với nhân viên, anh V là người ít được tín nhiệm nên công ty đã mời anh V tham gia cuộc họp ngày 01/6/2017 để thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh V. Anh V thừa nhận Biên bản họp số 05D/2017/BBH-SG ngày 01/6/2017 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động anh V có ký tên, anh V cho rằng anh chỉ ký tên vào trang 3, còn trang 1, 2 do công ty ghép vào với nội dung không đúng tại cuộc họp nhưng anh không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do đó, anh V xác định Công ty Cổ phần B đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh V, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 04/2017/LĐ-ST ngày 02/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Về thủ tục tố tụng:* Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm.

- *Về nội dung:* Công ty Cổ phần B và anh V thống nhất xác định tại cuộc họp ngày 01/6/2017 anh V có tham gia và biết được nội dung cuộc họp công ty chấm dứt hợp đồng lao động với một số lao động công ty, trong đó có anh V. Trong cuộc họp anh V không đồng ý việc công ty chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh nhưng sau đó anh đồng ý kết quả cuộc họp và ký tên vào Biên bản họp số 05D/2017/BBH-SG ngày 01/6/2017, về việc chấm dứt hợp đồng lao động với người lao động. Căn cứ Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh.

Tại biên bản họp ngày 01/6/2017 có chữ ký của anh V, anh V cho rằng anh ký tên vào biên bản do bị công ty lừa dối vì khi ký biên bản chỉ có trang 3, còn trang 1, 2 không có nên không biết nội dung ghi gì, nhưng đây chỉ là lời trình bày của anh V, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Anh V có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi dân sự nên anh V phải biết và chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình, cụ thể là việc ký tên vào biên bản họp ngày 01/6/2017. Lời khai người làm chứng là anh Lâm Văn T xác định khi

đưa biên bản cho anh thì anh thấy biên bản ghi đầy đủ, nên anh V cho rằng anh ký giấy trắng là không có cơ sở.

Tại cuộc họp anh V không đồng ý công ty chấm dứt hợp đồng lao động với anh nhưng sau khi kết thúc cuộc họp anh V đồng ý ký tên vào biên bản, điều này thể hiện anh V đồng ý công ty chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh. Anh V đã nhận trợ cấp thôi việc của công ty, đã hoàn thành thủ tục và nhận tiền trợ cấp thất nghiệp. Do đó, anh V xác định Công ty Cổ phần B đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh là không có căn cứ. Bởi các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Dương Phi V, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 04/2017/LĐ-ST ngày 02/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của các đương sự, Luật sư, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu; sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Anh Dương Phi V xác định anh bắt đầu làm việc tại Công ty Cổ phần B từ tháng 01/2009. Đến ngày 15/7/2012, anh V và công ty ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn, ngày 01/6/2017 công ty thông báo cho anh đến công ty họp, anh có dự họp, tại cuộc họp công ty thông báo chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh V, anh V không đồng ý nhưng công ty không chấp nhận; đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần B là chị Nguyễn Kim C xác định: Thống nhất việc công ty và anh V ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn như anh V trình bày. Tuy nhiên, tại cuộc họp công ty tuy ban đầu anh V có phản đối không đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với công ty, nhưng sau đó anh V đã đồng ý thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động và ký tên vào biên bản họp nên công ty mới ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với anh V. Do đó, công ty thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không phải đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật như anh V trình bày.

[3] Xét kháng cáo của anh V, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại buổi họp ngày 01/6/2017 anh V có tham gia cuộc họp, biết nội dung cuộc họp là Công ty Cổ phần B đề nghị chấm dứt hợp đồng lao động với anh V. Ban đầu anh V có ý kiến phản đối không chấp nhận kết quả đánh giá chất lượng làm việc của anh, nhưng sau khi ông Trịnh Công V, ông Trần Văn S, ông Lữ Văn T giải thích về việc đánh giá, tín nhiệm, cơ sở đề xuất chấm dứt hợp đồng lao động thì anh V đã thống nhất về việc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động và ký tên vào Biên bản họp về việc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng với người lao động số 05D/2017/BBH-SG ngày 01/6/2017. Tại phiên tòa anh V cho rằng anh ký biên bản cuộc họp là ký giấy trắng, không biết nội dung biên bản nhưng anh V không đưa ra được chứng cứ chứng minh lời trình bày của anh là đúng. Thực tế anh V

đồng ý ký tên vào biên bản thỏa thuận là ý chí của anh V đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với công ty, không bị công ty ép buộc nên Công ty Cổ phần B ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động theo sự thỏa thuận của hai bên là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Lao động năm 2012. Do đó, không có căn cứ hủy Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 18/2017/QĐ-SGBL ngày 01/6/2017 của Công ty Cổ phần B như Tòa án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ.

[4] Đối với nội dung kháng cáo của anh V yêu cầu buộc Công ty Cổ phần B nhận anh trở lại làm việc với vị trí và mức lương như trước khi chấm dứt hợp đồng lao động; yêu cầu Công ty Cổ phần B bồi thường thiệt hại do ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật 02 tháng lương; yêu cầu trả lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho anh trong những ngày anh không được làm việc từ ngày 01/6/2017 đến ngày xét xử phúc thẩm; trường hợp Công ty Cổ phần B không đồng ý nhận anh lại làm việc thì yêu cầu Công ty Cổ phần B bồi thường thiệt hại do chấm dứt hợp đồng lao động. Hội đồng xét xử xét thấy: Công ty Cổ phần B ban hành Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 18/2017/QĐ-SG ngày 01/6/2017 là đúng quy định pháp luật nên không có căn cứ buộc công ty bồi thường theo yêu cầu của anh V, đồng thời công ty đã hỗ trợ cho anh V 1,5 tháng lương như thỏa thuận trong biên bản hợp về việc chấm dứt hợp đồng với người lao động công ty với số tiền 6.825.000 đồng theo Điều 2 Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 18/2017/QĐ-SG ngày 01/6/2017 và tiền trợ cấp thôi việc 2.262.500 đồng.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Dương Phi V. Có căn cứ chấp nhận ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu; giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 04/2017/LĐ-ST ngày 02/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Án phí lao động phúc thẩm anh Dương Phi V không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 36, 48, 200, 202 của Bộ luật Lao động năm 2012; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Dương Phi V, giữ nguyên Bản án lao động sơ thẩm số 04/2017/LĐ-ST ngày 02/10/2017 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Dương Phi V đối với Công ty Cổ phần B.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh Dương Phi V về việc yêu cầu Công ty Cổ phần B trả tiền phụ cấp ca 3; tiền bảo hiểm thất nghiệp trong thời gian làm việc tại công ty; tiền bảo hiểm thất nghiệp từ khi chấm dứt hợp đồng lao động đến khi xét xử sơ thẩm.

3. Về án phí:

- Án phí lao động sơ thẩm: Công ty Cổ phần B và anh Dương Phi V không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

- Án phí lao động phúc thẩm: Anh Dương Phi V không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND thành phố B (01 bản);
- CCTHADS thành phố B (01 bản);
- Các đương sự (02 bản);
- Lưu HS, Tổ HCTP (01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Ngọc Như